

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST

Ngày 06/02/2018

V/v Tranh chấp HNGĐ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phong;

Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đăng Đán, ông Nguyễn Mạnh Diễn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Nguyệt, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình: Bà Nguyễn Thị Lâm, Kiểm sát viên.

Ngày 06/02/2018, tại Tòa án huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 143/2017/TLST-HNGĐ ngày 22/12/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/01/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1994; có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1992; vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các bản khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị L trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn Q có tình hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh ngày 30/05/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được 01 năm phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tin tưởng nhau, không đồng nhất quan điểm sống; vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau và sống ly thân từ tháng 10/2017 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ, xin được ly hôn.

Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 06/12/2014. Sau khi ly thân chị cùng cháu T về nhà bố, mẹ đẻ ở, đến tháng 11/2017 anh Nguyễn Văn Q

đến mang con về, chị cố gắng giữ con lại nhưng anh Q không đồng ý; hiện chị ở cùng bố mẹ, đẻ và đang làm công nhân tại khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, thu nhập bình quân 07 triệu đồng/tháng đủ điều kiện nuôi con. Ly hôn chị xin nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn Q trình bày:

Anh kết hôn với chị Hoàng Thị L là đúng quy định của pháp luật, chị Hoàng Thị L xin ly hôn anh đồng ý.

Anh, chị có một con chung như chị Hoàng Thị L trình bày là đúng, ly hôn anh xin nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã giao thông báo công khai chứng cứ và hòa giải trực tiếp cho anh Nguyễn Văn Q, yêu cầu anh Nguyễn Văn Q đến để Tòa án lấy lời khai, tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải 02 lần, nhưng anh Nguyễn Văn Q đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Bà Nguyễn Thị T là mẹ đẻ anh Nguyễn Văn Q trình bày:

Bà đã tổ chức kết hôn cho anh Nguyễn Văn Q theo phong tục địa phương; anh Nguyễn Văn Q và chị Hoàng Thị L chung sống với nhau ban đầu hạnh phúc, sau đó có nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống dẫn đến ly thân, gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không đoàn tụ được; anh Q, chị L ly hôn gia đình không có ý kiến gì. Bà mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi con.

Anh Q và chị L có 01 con chung là Nguyễn Văn T. Gia đình bà nuôi cháu từ khi anh Q, chị L ly thân cho đến nay, gia đình bà đủ điều kiện để nuôi cháu; gia đình bà và anh Nguyễn Văn Q đều có nguyện vọng xin nuôi cháu. Hiện nay anh Nguyễn Văn Q là con bà đi làm ăn xa (ở Miền Nam) không có mặt ở địa phương, anh Nguyễn Văn Q đi làm có thu nhập khoảng từ 60 đến 70 triệu đồng/tháng. Nếu Tòa án giao cháu Nguyễn Văn T cho chị Hoàng Thị L nuôi dưỡng, thì chị L phải có trách nhiệm chăm sóc nuôi dưỡng cháu; không được để cho bố, mẹ chị L nuôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ hôn nhân

Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Văn Q kết hôn đảm bảo đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật, nên xác định quan hệ hôn nhân này là hợp pháp; anh, chị đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể đoàn tụ. Chị Hoàng Thị L xin ly hôn anh Nguyễn Văn Q đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy: Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; chị Hoàng Thị L xin ly hôn là có căn cứ chấp nhận. Nên xử cho chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn Q là phù hợp thực tế và đúng pháp luật.

[2]. Con chung

Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Văn Q có 01 con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 06/12/2014. Ly hôn anh, chị đều xin nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Nguyễn Văn Q xin nuôi con nhưng hiện nay anh không có mặt tại địa phương mà đi làm ăn xa, nên việc anh Nguyễn Văn Q và gia đình xin trực tiếp nuôi con là không phù hợp nên không được chấp nhận. Chị Hoàng Thị L hiện là công nhân có thu nhập ổn định và ở cùng bố mẹ đẻ; hơn nữa cháu Nguyễn Văn T, tính đến ngày xét xử cháu mới được 38 tháng tuổi, còn nhỏ nên rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ nhiều hơn. Do vậy, cần giao cháu Nguyễn Văn T cho chị Hoàng Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp thực tế và pháp luật.

Tài sản chung, công nợ và cấp dưỡng nuôi con nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Văn Q đã được triệu tập phiên tòa hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt không có lý do và tại bản tự khai anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh; nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt là đúng quy định của pháp luật.

Chị Hoàng Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[3]. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa và việc xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Q; đã thực hiện đảm bảo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn Q. Giao con chung là Nguyễn Văn T cho chị Hoàng Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng.

Quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 91, 144, 147, 227, 235, 239, 248, 249, 260, 261, 262, 264, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, quy định về án phí lệ phí Tòa án;

1. Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

2. Con chung: Giao con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 06/12/2014 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cấp dưỡng nuôi con, tài sản và công nợ không xem xét giải quyết.

3. Án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001188 ngày 22/12/2017, của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

Đương sự vắng tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Bắc Ninh;
- VKS và THADS huyện G;
- UBND xã Đ, huyện G;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Phong